

Giới thiệu sách:

HỒI GIÁO VỚI ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ ĐÔNG NAM Á

Cuốn sách *Hồi giáo với đời sống chính trị Đông Nam Á* của tác giả Ngô Văn Doanh, do Nxb. Thế giới ấn hành 2013, được chia làm 4 phần, trình bày đời sống chính trị ở khu vực Đông Nam Á dưới sự ảnh hưởng của Hồi giáo (đúng ra phải gọi là Islam giáo, nên từ đây, chúng tôi dùng thuật ngữ này thay cho cách gọi của tác giả, ngoại trừ tên các phần của cuốn sách).

Phần thứ nhất: Đạo Hồi - một dự án tôn giáo: mô tả sự ra đời và phát triển của Islam giáo. Theo đó, từ đầu thế kỷ VII (cụ thể là năm 622) cho tới đầu thế kỷ XVI, bằng nhiều hình thức và biện pháp khác nhau, Islam giáo đã được truyền bá tới một vùng rộng lớn bao trùm Châu Á, Châu Phi và Châu Âu. Nhưng từ cuối thế kỷ XII, thế giới Islam giáo phải đương đầu với những thế lực mạnh mẽ từ bên ngoài và mâu thuẫn nảy sinh từ bên trong dẫn đến sự suy thoái văn minh Islam giáo. Cuối thế kỷ XX, thế giới đã chứng kiến một bước phát triển đột biến của Islam giáo, thường gọi là sự phục hưng Islam giáo. Theo tác giả, trong suốt chiều dài lịch sử hình thành và phát triển, hơn bất kỳ một tôn giáo lớn nào khác, Islam giáo không chỉ là một tôn giáo mà còn là ngọn cờ chính trị.

Phần thứ hai: Hồi giáo và lịch sử chính trị Đông Nam Á: Trước hết, nội dung phần này trình bày sự thâm nhập của Islam giáo vào khu vực Đông Nam Á. Cụ thể, diễn trình lịch sử Đông Nam Á, nhất là vùng Đông Nam Á hải đảo cho thấy, Islam giáo cũng như các tôn giáo lớn trước đây, đã thâm nhập vào khu vực này một cách hòa bình, chủ yếu thông qua các thương nhân. Trong đó, Islam giáo thâm nhập và lan tỏa ở vùng quần đảo hay bán đảo nay thuộc Indonesia và Malaysia với tốc độ nhanh và mạnh hơn nhiều. Tiếp theo, nội dung phần này đề cập đến các quốc gia Islam giáo ở Indonesia và cuộc chiến với thực dân Hà Lan; cộng đồng Malay Muslim từ các quốc gia Islam giáo đến thuộc địa của Anh; cộng đồng Moro theo Islam giáo ở Philippines.

Phần thứ ba: Nhập vào đời sống chính trị truyền thống: đi sâu phân tích vấn đề dân tộc - tôn giáo (Islam giáo) và chủ nghĩa thực dân Phương Tây ở Đông Nam Á. Theo đó, đến đầu thế kỷ XX, các cộng đồng Islam giáo ở Đông Nam Á đã trở thành thuộc địa của các nước thực dân Phương Tây. Vai trò và ảnh hưởng của Islam giáo với đời sống chính trị nhiều nước Đông Nam Á đã có sự thay đổi mạnh mẽ. Islam giáo ở Đông Nam Á thời kỳ thuộc địa là một lực lượng quan trọng trong việc thức tỉnh ý thức dân tộc và đấu tranh giải phóng dân tộc. Mặc dù vậy, do đặc trưng chính trị, Islam giáo cũng đã phải đối đầu với chủ nghĩa dân tộc và chế độ chính trị dân quyền.

Phần thứ tư: Hồi giáo và dân tộc hiện đại: trình bày vấn đề Islam giáo ở một số nước Đông Nam Á như Indonesia, Malaysia, Philippines và Thái Lan. Ở Indonesia, quốc gia có số dân theo Islam giáo lớn nhất, khi nước này được độc lập, mâu thuẫn giữa Islam giáo và nhà nước dân tộc trở nên căng thẳng và gay gắt nhất ở Đông Nam Á. Ở Malaysia, Islam giáo được coi là tôn giáo chính thức. Sự đồng nhất giữa người Mã Lai (Malay) theo Islam giáo là một thuận lợi cho tôn giáo này ở Malaysia. Vị trí Islam giáo ở Philippines hoàn toàn khác so với hai quốc gia nêu trên. Tuy chỉ có số lượng tín đồ tương đối nhỏ, không quá 5% dân số Philippines, nhưng Islam giáo lại mang tính chiến đấu rất cao. Bằng chứng là những cuộc đấu tranh liên tục của người Muslim chống lại chính quyền, kể từ khi người Tây Ban Nha xâm lược quốc gia này vào thế kỷ XVI. Ở Thái Lan, người Islam giáo chiếm 4% tổng dân số, tập trung ở 4 tỉnh miền Nam đất nước này. Do hoàn cảnh lịch sử để lại, người Islam giáo ở Thái Lan phải đối đầu với một số vấn đề tương tự như người Moro ở Philippines: duy trì tôn giáo, văn hóa của mình và gìn giữ khu vực sống cho cộng đồng.

Tóm lại, nội dung cuốn sách cho bạn đọc thấy được đặc trưng chính trị của Islam giáo; đồng thời làm rõ vai trò và ảnh hưởng của tôn giáo này đến đời sống chính trị ở Đông Nam Á trong lịch sử cũng như hiện nay. Cuốn sách là tài liệu cần thiết cho bạn đọc quan tâm về Islam giáo./.

Tạ Văn Trường

LINH MỤC PHẠM BÁ TRỰC VÀ ĐƯỜNG HƯỚNG
CÔNG GIÁO ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC
TRONG THỜI KỲ CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)

Cuốn sách *Linh mục Phạm Bá Trực và đường hướng Công giáo đồng hành cùng dân tộc trong thời kỳ chống thực dân Pháp (1946 - 1954)*, do PGS.TS. Nguyễn Hồng Dương chủ biên, Nxb. Từ điển Bách khoa ấn hành năm 2012, là kết quả cuộc Hội thảo khoa học cùng tên do Viện Nghiên cứu Tôn giáo phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức ngày 28/11/2009 tại thành phố Thái Nguyên. Nội dung cuốn sách được chia thành hai chủ đề lớn:

Chủ đề thứ nhất: *Cuộc đời, thân thể và sự nghiệp của Linh mục Phạm Bá Trực*: Những bài viết trong chủ đề này tập trung đề cập đến cuộc đời, thân thể và sự nghiệp của Linh mục Phạm Bá Trực, nhất là những đóng góp của ông trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Theo đó, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, theo tiếng gọi của cách mạng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Linh mục Phạm Bá Trực, từ một chức sắc Công giáo chỉ chuyên chăm lo việc đạo, đã hòa mình vào dòng người con đất Việt tham gia cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Cuộc đời hoạt động thực tiễn của Linh mục Phạm Bá Trực là một tấm gương sáng về tinh thần yêu nước của người Công giáo Việt Nam nói riêng, người Việt Nam nói chung. Với những đóng góp cho cách mạng, Linh mục Phạm Bá Trực đã được bầu làm đại biểu Quốc hội (năm 1946), rồi Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội Việt Nam dân chủ cộng hòa (năm 1947).

Chủ đề thứ hai: *Đường hướng người Công giáo đồng hành cùng dân tộc (1946 - 1954)*: Nội dung các bài viết của chủ đề này tập trung vào ba vấn đề chính. *Một là*, vấn đề Công giáo và cách mạng, đề cập toàn diện hơn điều kiện bên trong và bên ngoài của cộng đồng Công giáo Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhất là những khuynh hướng tư tưởng trong giới chức sắc Công giáo và những biến chuyển của các khuynh hướng ấy trước và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954); từ đó rút ra những bài học lịch sử có ý nghĩa lâu dài trong việc giải quyết mối quan hệ giữa Công giáo và Dân tộc, Công giáo và Cộng sản, cũng như mối quan hệ giữa Công giáo và Nhà nước. *Hai là*, vấn đề quan hệ đạo và đời, phân tích tương quan giữa Nhà nước trần thế và Giáo hội Công giáo. Theo đó, mối quan hệ này xưa nay, ở đâu và bao giờ cũng nhạy cảm và phức tạp, có thể phân thành ba dạng: quan hệ lợi dụng lẫn nhau; quan hệ chống đối, loại trừ nhau; và quan hệ độc lập nhưng cộng tác với nhau. Mối quan hệ này ở Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám (1945) cơ bản là lợi dụng lẫn nhau và chống đối loại trừ nhau. Nhưng trong giai đoạn 1946 - 1954, quan hệ giữa Công giáo và Nhà nước Việt Nam đã có những thay đổi do bầu không khí mới của thời cuộc. Người Công giáo Việt Nam cũng muốn thoát khỏi ách áp bức của phong kiến và thực dân, giành lại độc lập cho Tổ quốc. *Ba là*, vấn đề phong trào yêu nước của người Công giáo giai đoạn 1946 - 1954, đề cập đến phong trào này ở Bắc Bộ, Khu III, Ninh Bình, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Nam Bộ, Đồng Nai, v.v... Theo đó, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi là một chặng đường đầy gian khổ nhưng rất vinh quang của cả dân tộc, trong đó có sự đóng góp của đồng bào Công giáo. Những hoạt động yêu nước, tận tâm ủng hộ kháng chiến, một lòng đi theo cách mạng đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược của tu sĩ và tín đồ Công giáo khắp mọi miền của đất nước là bằng chứng khẳng định xu hướng Công giáo đồng hành cùng dân tộc.

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cuốn sách *Linh mục Phạm Bá Trực và đường hướng Công giáo đồng hành cùng dân tộc trong thời kỳ chống thực dân Pháp (1946 - 1954)* đến bạn đọc.

Chữ Thị Kim Phương